TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**220**/2023/QĐST-HN&GĐ	*Yên Thành, ngày 08 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **333**/2023/TLST/HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa:

-Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1985

Địa chỉ: xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Bị đơn: anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn T thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh Q - sinh ngày 15/6/2008 cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

* Về nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị P chưa yêu cầu.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 điều 84 luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

3. *Về tài sản.* chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu tòa giải quyết, hai bên tự thỏa thuận với nhau nhưng đề nghị Tòa án ghi nhận vào Quyết định cụ thể như sau:

+/Giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền quản lý, sử dụng: Quyền sử dụng đất thửa số 835 (Lô 05), tờ bản đồ 17 (QH 2013), diện tích 204m^2 mục đích đất ở lâu dài; có địa chỉ, xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, ngày 10/11/2015 được UBND huyện Yên Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn T có giá 137.000.000 đ (Một trăm, ba mươi bảy triệu đồng) có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp giáp mương quy hoạch chiều dài cạnh 8,50m
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp của xã chiều dài cạnh 25m
- Phía Nam giáp đất gia đình chị Nguyễn Thị S, anh Phạm Văn H chiều dài cạnh 25m
- Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ chiều dài cạnh 8,50 m. *(có sơ đồ đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất)*

Và tài sản gắn liền trên quyền sử dụng đất nêu trên là 01 ngôi nhà 2 tầng, các công trình phụ khép kín như khu vực nhà vệ sinh, bếp ăn, sân, mái tôn che sân, cổng, bờ bao. Tổng giá trị 1.400.000.000 đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

**Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cùng với chị P lên cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, đăng ký lại quyền sử dụng đất sau này.*

+/Giao cho chị Nguyễn Thị P được quyền quản lý, sử dụng 01 bộ loa đài do chị P, anh T mua vào năm 2021 để làm dịch vụ đám cưới có trị giá 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng).

****Về án phí:*** chị Nguyễn Thị P nộp 150.000 đ (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 00001017, ngày 24 tháng 7 năm 2023 còn trả lại cho chị P 150.000 đ (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung